

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08-01-2021

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thanh Hồng

Ông Võ Thành Viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1274/2020/HNST ngày 14/10/2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 390/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị L, sinh năm 1995; Cư trú tại: Số 745/150/38B đường T, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Số 847/26A đường Q, phường F, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

Bị đơn: Ông Mai Xuân C, sinh năm 1988; Cư trú tại: Số 745/150/38B đường T, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 9 năm 2020 và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Đinh Thị L trình bày: Bà và ông Mai Xuân C đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Krông Buk, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, quá trình chung sống bà và ông Mai Xuân C có 01 con chung là Mai Xuân T, sinh ngày 02/3/2019. Thời gian đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc nhưng sau đó được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn,

vợ chồng không còn có tiếng nói chung trong cuộc sống, bà và ông C đã nhiều lần cùng ngồi lại với nhau để cùng nhau giải quyết mâu thuẫn, hòa giải để cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nhận thấy tình cảm của cả hai dành cho nhau đã hết nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Mai Xuân C.

Về con chung: Bà và ông Mai Xuân C có 01 con chung tên Mai Xuân T, sinh ngày 02/3/2019, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ Mai Xuân T, bà L yêu cầu ông Mai Xuân C cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng lần lượt cho đến khi trẻ Mai Xuân T đủ 18 tuổi. Bà L cho rằng, hiện nay bà nuôi trẻ Mai Xuân T chi phí 1 tháng khoảng 9.660.000 đồng, bao gồm tiền học phí cho trẻ tại Trường mầm non tư thục Á Châu là 3.400.000 đồng; tiền gửi ngoài giờ là 600.000 đồng; tiền sữa là 1.430.000 đồng; tiền tã là 780.000 đồng; tiền sữa chua, váng sữa, ăn vặt khoảng 500.000 đồng; tiền quần áo, đồ chơi khoảng 500.000 đồng; tiền khám bệnh và các chi phí tiêm phòng khoảng 1.000.000 đồng/tháng, tiền ăn hàng ngày ở nhà của trẻ khoảng 1.200.000 đồng. Bà L yêu cầu ông C cấp dưỡng như vậy là phù hợp.

Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Ông Mai Xuân C trình bày: Ông và bà Đinh Thị L đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Krông Buk, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, quá trình chung sống ông và bà L phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống rất ngột ngạt, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, ông đồng ý ly hôn với bà Đinh Thị L.

Về con chung: Ông C đồng ý giao con chung là trẻ Mai Xuân T, sinh ngày 02/3/2019 cho bà Đinh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, ông C cho rằng ông đang thất nghiệp, không có khả năng cấp dưỡng nhiều, ông chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi trẻ Mai Xuân T số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng/tháng.

Về tài sản chung: Ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Bà Đinh Thị L giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày tại đơn khởi kiện và cho rằng, trẻ Mai Xuân T chi phí hiện nay là khoảng 9.600.000 đồng/tháng, nếu bà tiết kiệm nhất thì chi phí hiện nay của trẻ cũng khoản từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/tháng, vì vậy bà yêu cầu ông C cấp dưỡng 3.000.000 đồng là phù hợp.

Ông Mai Xuân C đồng ý ly hôn với bà Đinh Thị L và đồng ý giao con chung là trẻ Mai Xuân T cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tuy nhiên về cấp dưỡng nuôi con ông không đồng ý với mức cấp dưỡng mà bà

L đưa ra là 3.000.000 đồng vì ông cho rằng hiện nay ông chưa có việc làm, chưa có thu nhập ổn định, ông C cũng thừa nhận hiện nay sức khỏe của ông vẫn bình thường và theo ông chi phí nuôi trẻ Mai Xuân T hiện nay là khoảng 5.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng cho các đương sự và hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Bà Đinh Thị L và ôn Mai Xuân C thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng ông C và bà L thống nhất giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với mức cấp dưỡng, do hiện nay không xác định được thu nhập của ông C nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động và phụ lục đính kèm để xem xét. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp cho rằng, địa bàn quận Gò Vấp thuộc Vùng I và mức lương tối thiểu đối với người lao động tại Vùng I hiện nay là 4.420.000 đồng/tháng. Vì vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Mai Xuân C phải cấp dưỡng nuôi trẻ Mai Xuân T số tiền 2.200.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ giải quyết trong vụ án giữa bà Đinh Thị L và ông Mai Xuân C là “Tranh chấp ly hôn”, ông Mai Xuân C cư trú tại địa chỉ số 745/150/38B đường T, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là loại vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về nội dung: Hôn nhân giữa bà Đinh Thị L và ông Mai Xuân C là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2018 do Ủy ban nhân dân xã Krông Buk, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 06 tháng 02 năm 2018.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa bà L và ông C là do không hòa hợp về tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự quan tâm, tin tưởng lẫn nhau, tại các phiên hòa giải ông C cũng thừa nhận cuộc sống hôn nhân giữa ông và bà Đinh Thị L phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống chung rất ngột ngạt, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống vì vậy ông đồng ý ly hôn với bà Đinh Thị L. Hội đồng xét xử nhận thấy bà L và ông C đã thuận tình ly hôn nên ghi nhận.

Về con chung: Quá trình chung sống bà L và ông C có 01 con chung là trẻ Mai Xuân T sinh ngày 02/3/2019, bà Đinh Thị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ Mai Xuân T và yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng, ông Mai Xuân C đồng ý giao trẻ Mai Xuân T cho bà L trực tiếp chăm sóc và giáo dục nhưng ông không đồng ý với yêu cầu cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng của bà L, ông chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi trẻ Trường số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng/tháng với lý do hiện nay ông đang thất nghiệp, không có khả năng cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Cha, mẹ ly hôn nhưng vẫn phải có quyền và nghĩa vụ với con chung chưa thành niên, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy cần buộc ông Mai Xuân C có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Trẻ Mai Xuân T sinh ngày 02/3/2019, bà L xác định hiện nay chi phí nuôi trẻ Trường khoảng 9.600.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xác định chi phí này chưa phải chi phí để nuôi dưỡng con chung trong điều kiện tối thiểu. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 ngày 02/6/2020 quy định về mức giảm trừ gia cảnh đối với mỗi người phụ thuộc là 4.400.000 đồng/tháng và việc ông C cho rằng chi phí nuôi trẻ Trường hiện nay

là khoảng 5.000.000 (năm triệu) đồng để làm căn cứ xác định chi phí cho việc nuôi dưỡng chăm sóc trẻ Mai Xuân T là 4.400.000 đồng/tháng.

Xét không có tài liệu chứng minh ông Mai Xuân C có công ăn việc làm ổn định cũng như mức thu nhập cụ thể. Tuy nhiên, ông Mai Xuân C sinh năm 1988, hiện nay 33 tuổi nằm trong độ tuổi lao động, ông trình bày hiện nay sức khỏe của mình bình thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động để xem xét. Căn cứ mức lương tối thiểu vùng của người lao động trên địa bàn quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh là 4.420.000 đồng/tháng và điều kiện tối thiểu để nuôi dưỡng trẻ Mai Xuân T trong điều kiện xã hội hiện nay nên buộc ông Mai Xuân C phải cấp dưỡng nuôi con cho bà Đinh Thị L mỗi tháng 2.200.000 đồng cho đến khi trẻ Mai Xuân T đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 15/01/2021.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

[3]. Về án phí:

Bà Đinh Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng.

Án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Mai Xuân C phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 56, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, 85, 86 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26 Luật thi hành án dân sự có hiệu lực ngày 01/7/2009;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Đinh Thị L.

1. Về hôn nhân: Bà Đinh Thị L và ông Mai Xuân C thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2018 do Ủy ban nhân dân xã Krông Buk, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 06 tháng 02 năm 2018 không còn hiệu lực.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là trẻ Mai Xuân T, sinh ngày 02/3/2019 cho bà Đinh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, ông

Mai Xuân C cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.200.000 (hai triệu hai trăm ngàn) đồng/tháng, cấp dưỡng lần lượt cho đến khi trẻ Mai Xuân T đủ 18 tuổi, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 15/01/2021.

Ông Mai Xuân C được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về chia tài sản: Không yêu cầu, Tòa án không giải quyết trong vụ kiện này.

4. Về án phí:

Bà Đinh Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nên được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Trinh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0027141 ngày 14/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, bà L đã nộp đủ án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Mai Xuân C phải chịu.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Bà Đinh Thị L, ông Mai Xuân C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKS ND.Q. Gò Vấp;
- UBND nơi thực hiện ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hùng